TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày 05/12/2019
"V/v *Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Tỉnh
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Y HLam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2019 về việc "Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/ QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thái Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, bà N có mặt tại phiên tòa, ông C vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn L, xã Đăk D, huyện M, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa. Ủy quyền cho chồng là ông Lê Thái Đ tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2019 và bản tự khai ngày 21/6/2019 ông Lê Thái Đ trình bày: Vào ngày 15/01/2012 ông Đoàn Ngọc C gây tai nạn tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai, hậu quả làm con trai của ông Đ và bà Đặng Thị M là Lê Trọng V, sinh năm 1988 chết. Ngày 25/02/2012 gia đình ông C thỏa thuận với gia đình ông Đ sẽ bồi thường số tiền là 20.000.000đồng, nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Đến ngày 23/12/2017 bà Nguyễn Thị N có viết giấy cam kết thực hiện bồi thường hạn cuối cùng đến ngày 11/01/2018 nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường theo cam kết. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án buộc bà N và ông C phải bồi thường số tiền 20.000.000đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập ông C và bà N nhiều lần nhưng họ không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh: 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Lê Thái Đ; 01 sổ hộ khẩu; 01 đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí ngày 30/5/2019; 01 bản tự khai ngày 21/6/2019 của ông Lê Thái Đ; 01 giấy cam kết thực hiện bồi thường ngày 23/12/2017. Ngày 28/10/2019 ông Đ cung cấp thêm giấy ủy quyền của bà Đặng Thị M.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp tại phiên tòa gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị N và 01 bản tự khai.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, xác minh: 01 biên bản xác minh ngày 25/6/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C và bà N không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không hòa giải được và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Thái Đ về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thái Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Đoàn Ngọc C và bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, theo quy định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu của đương sự trong vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập ông Đoàn Ngọc C và bà Nguyễn Thị N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông C và bà N không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của ông Lê Thái Đ tại phiên tòa và các chứng cứ do ông Đ cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, vào ngày 15/01/2012 ông Đoàn Ngọc C thuê người lái xe gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm con trai của ông Đường là Lê Trọng V chết. Sau đó giữa gia đình ông C thỏa thuận với gia đình ông Đ sẽ bồi thường số tiền là 20.000.000đồng, nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án không xác định được

trách nhiệm của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nhưng theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra hơn nữa bà N đã viết giấy cam kết thực hiện bồi thường. Do đó, cần phải buộc chủ phương tiện có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Việc ông Đ có đơn khởi kiện yêu cầu bà N và ông C phải bồi thường, đây là tranh chấp bồi thường hại thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, nên áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn chi tiết về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết vụ án.

Xét về mối quan hệ giữa bà N và ông C, theo biên bản xác minh ngày 21/6/2019 của Tòa án tại chính quyền địa phương cung cấp thông tin về mối quan hệ gia đình giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Ngọc C là vợ chồng, nên chiếc xe gây tai nạn được xem là tài sản chung của vợ chồng phục vụ cho lợi ích chung của gia đình. Do đó, cần phải buộc bà N và ông C có nghĩa vụ liên đới để thực hiện nghĩa bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

Xét về mối quan hệ giữa ông Đ và bà M là vợ chồng, là cha và mẹ của người chết Lê Trọng V nên là người đại diện hợp pháp theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bà M đã có giấy ủy quyền toàn bộ cho ông Đ tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu bồi thường: Xét giấy cam kết thực hiện bồi thường ngày 23/12/2017 mà bà N đã viết cho gia đình ông Đ có nội dung giữa các bên thỏa thuận số tiền bồi thường số tiền 20.000.000đồng, ngoài ra gia đình ông Đ không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bà N công nhận có viết giấy cam kết thực hiện bồi thường và đồng ý trả cho gia đình ông Đ số tiền 20.000.000đồng, nhưng vì điều kiện khó khăn nên xin được trả dần. Do đó, căn cứ vào sự thỏa thuận giữa các bên và yêu cầu của ông Đ Hội đồng xét xử buộc bà N và ông C phải liên đới bồi thường cho gia đình ông Đ tổng số tiền là 20.000.000đồng.

Xét về án phí: Đây là vụ án người có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thuộc trường hợp được miễn án phí, nên ông Lê Thái Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Ngọc C phải liên đới chịu án phí dân sự trên tổng số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thái Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Ngọc C phải liên đới bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình ông Lê Thái Đ với tổng số tiền là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán

[2] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Ngọc C liên đới phải nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

[3] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/12/2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình